

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2022
“Tranh chấp ly hôn và con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang;

Bà Sơn Ngọc Ngoan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Phụng Liên, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị Thanh T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp OCA, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Anh Đào Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp OCA, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh T trình bày và yêu cầu: Chị và anh Đào Văn H tự nguyện cưới nhau và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P7, TPTV, tỉnh Trà Vinh vào ngày 26/11/2008. Sau khi cưới nhau chị và anh H về sống chung bên gia đình anh H tại ấp OCA, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu sống chung khá hạnh phúc, nhưng sau đó thì vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do anh H đam mê rượu chè, cờ bạc, mỗi lần bị thua về là anh H dùng lời lẽ khiếm nhã

xúc phạm chị thậm tệ, thậm chí anh H còn thường xuyên đánh đập chị, không chịu đựng được cảnh bạo lực gia đình nên chị đã sống ly thân với anh H từ đầu năm 2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên chị quyết định ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Đào Văn H;

Về con chung: Có 03 con chung tên Đào Hữu Th, sinh ngày 22/10/2008 đang sống cùng anh H; cháu Đào Ngọc Trúc M, sinh ngày 26/7/2011 và Đào Ngọc Huỳnh A, sinh ngày 11/01/2017, hiện đang sống cùng chị T. Chị T tôn trọng quyết định theo ai là quyền của các con nhưng chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp anh Đào Văn H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thạch Thị Thanh T và anh Đào Văn H đều vắng mặt, nhưng chị T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H, yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh Đào Văn H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh của Tòa án. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Thanh T được ly hôn với anh Đào Văn H;
- Về con chung: Giao cháu Đào Ngọc Trúc M, sinh ngày 26/7/2011 và Đào Ngọc Huỳnh A, sinh ngày 11/01/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đào Hữu Th, sinh ngày 22/10/2008 cho anh H được quyền nuôi.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.
- Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn và con chung”. Bị đơn anh Đào Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp OCA, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa chị T vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh H chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân P7, TPTV, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2008, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống chị T cho rằng mâu thuẫn dẫn đến chị làm đơn yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh H đam mê rượu chè, cờ bạc, dùng lời lẽ khiếm nhã xúc phạm chị, thường xuyên đánh đập chị, không chịu đựng được cảnh bạo lực gia đình nên chị đã sống ly thân với anh H từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Xét đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh T về yêu cầu được ly hôn với anh Đào Văn H cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tổng đạt đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị T và các chứng cứ kèm theo cho anh H, thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gửi cho anh H theo

địa chỉ nơi cư trú nhưng anh H không đến, không tạo điều kiện gặp chị T để hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, thể hiện anh H không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không mong muốn được hàn gắn, đoàn tụ với chị T, Tòa án cũng tiến hành xác minh, ghi lời khai những người sống gần gũi với chị T và anh H, xác nhận chị T và anh H có mâu thuẫn, hiện tại chị T và anh H đã sống ly thân, chị T đã dẫn theo cháu M và cháu Huỳnh A đi làm ở Sài Gòn, để lại cháu Th sống cùng anh H. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T cũng như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, cho chị T được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung tên Đào Hữu Th, sinh ngày 22/10/2008 đang sống cùng anh H; cháu Đào Ngọc Trúc M, sinh ngày 26/7/2011 và Đào Ngọc Huỳnh A, sinh ngày 11/01/2017, hiện đang sống cùng chị T. Chị T tôn trọng quyết định của các con nhưng chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy đối với cháu M và cháu Huỳnh A, từ sau khi sinh ra cho đến nay cháu được chị T chăm nom, săn sóc và cháu M cũng có nguyện vọng được sống chung với chị T, anh H không quan tâm chăm sóc và không thăm nom cháu M và Huỳnh A, thiếu trách nhiệm với hai cháu. Nghĩ nên giao cháu M và Huỳnh A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu M và cháu Huỳnh A trưởng thành cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu M. Riêng đối với cháu Đào Hữu Th, từ khi chị T và anh H ly thân thì cháu sống chung với anh H, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lấy lời khai của cháu để xem cháu có nguyện vọng sống với ai nhưng không tiến hành lấy lời khai được do cháu bận đi học và thường xuyên vắng nhà, tuy nhiên theo đại diện chính quyền địa phương cho biết cháu sống chung với anh H vẫn được anh H chăm lo, được đến trường và có môi trường phát triển bình thường. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên để cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th như quan điểm của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T và anh H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Thạch Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh T.

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Thanh T được ly hôn với anh Đào Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Đào Hữu Th, sinh ngày 22/10/2008 cho anh Đào Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đào Trúc M, sinh ngày 26/7/2011 và Đào Ngọc Huỳnh A, sinh ngày 11/01/2017 cho chị Thạch Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Thạch Thị Thanh T và anh Đào Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Thạch Thị Thanh T và anh Đào Văn H không đều không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Thanh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Thạch Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011144 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai; báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND P7, TPTA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Hùng